

Tiết 46,47: BẾP LỬA (Bằng Việt)

I. Đọc- hiểu chú thích:

1. Tác giả:

Tên khai sinh: Nguyễn Việt Bằng. Sinh 1941 quê Hà Tây

Thuộc thế hệ nhà thơ trưởng thành trong kháng chiến chống Mỹ

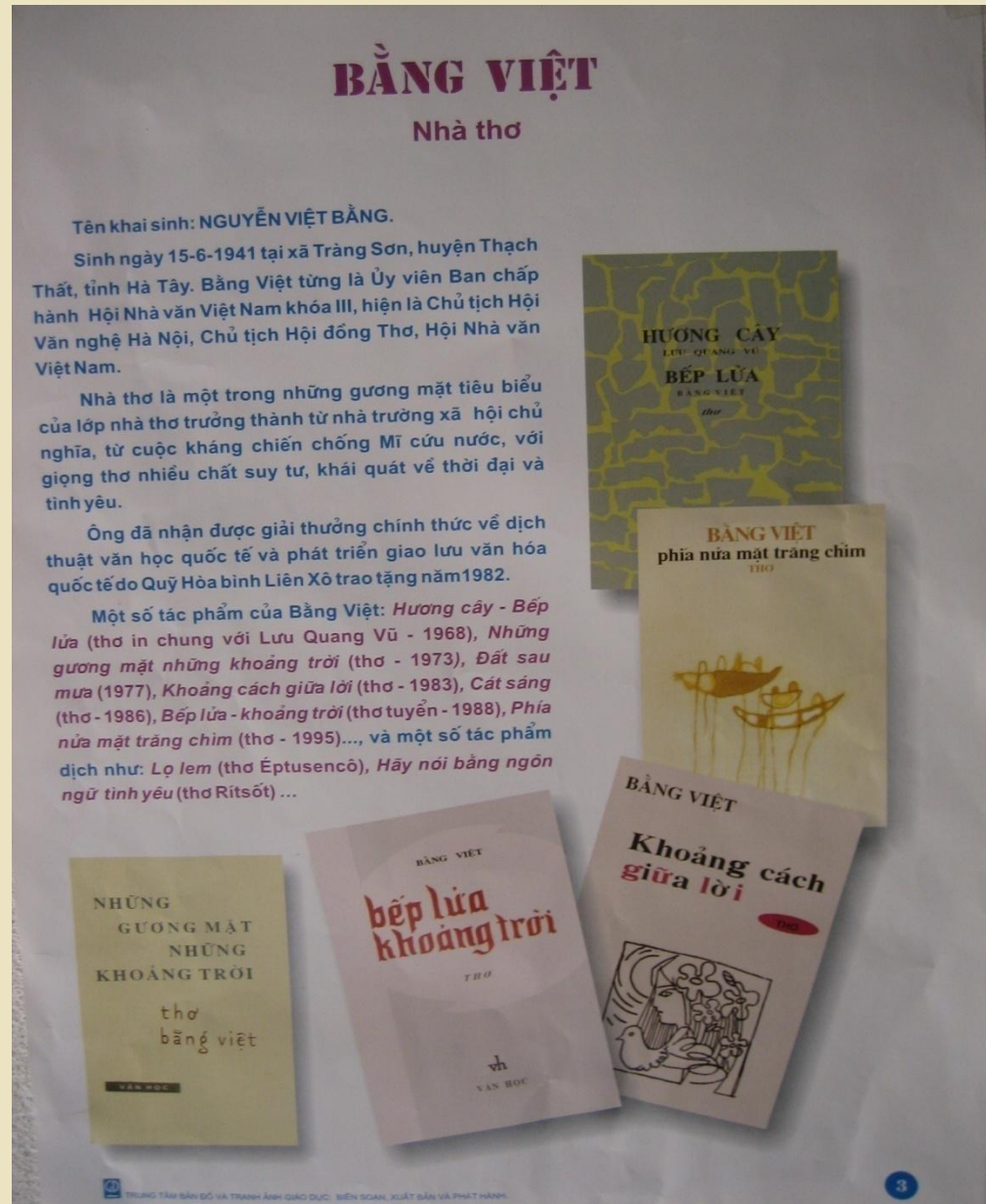
Ông bắt đầu làm thơ từ đầu năm 1960, thơ Ông nhẹ nhàng tinh tế, giọng tâm tình sâu lắng giàu suy tư.



Tiết 46,47: BẾP LỬA (Bằng Việt)

2. Tác phẩm :

- Bài thơ được sáng tác năm 1963, khi tác giả là sinh viên ngành luật ở Liên Xô (cũ).
- In trong tập “Hương cây- Bếp lửa” (1968)
- Thể thơ 8 chữ
- Phương thức biểu đạt: biểu cảm, miêu tả, tự sự



BẾP LỬA (Bằng Việt)

Một bếp lửa chờn vờn sương sớm
Một bếp lửa ấp iu nồng đượm
Cháu thương bà biết mấy nắng mưa

Lên bốn tuổi cháu đã quen mùi khói
Năm ấy là năm đói mòn đói mỏi
Bố đi đánh xe, khô rạc ngựa gầy
Chỉ nhớ khói hun nhèm mắt cháu
Nghĩ lại giờ sống mũi còn cay.

Tám năm ròng cháu cùng bà nhóm lửa
Tu hú kêu trên những cánh đồng xa
Khi tu hú kêu, bà còn nhớ không bà
Bà hay kể chuyện những ngày ở Huế
Tiếng tu hú sao mà tha thiết thế !
Mẹ cùng cha công tác bận không về
Cháu ở cùng bà, bà bảo cháu nghe
Bà dạy cháu làm, bà chăm cháu học.
Nhóm bếp lửa nghĩ thương bà khó nhọc,
Tu hú ơi ! Chẳng đến ở cùng bà.
Kêu chi hoài trên những cánh đồng xa ?

Năm giặc đốt làng cháy tàn cháy rụi
Hàng xóm bốn bên trở về lầm lụi
Đỡ đần bà dựng lại túp lều tranh
Vẫn vững lòng, bà dặn cháu đinh ninh:
“Bố ở chiến khu, bố còn việc bố,
Mày có viết thư chớ kể này kể nọ,
Cứ bảo nhà vẫn được bình yên !”
Rồi sớm rồi chiều lại bếp lửa bà nhen
Một ngọn lửa, lòng bà luôn ủ sẵn
Một ngọn lửa chứa niềm tin dai dẳng . . .

Lận đận đời bà biết mấy nắng mưa
Mấy chục năm rồi, đến tận bây giờ
Bà vẫn giữ thói quen dậy sớm
Nhóm bếp lửa ấp iu nồng đượm
Nhóm niềm yêu thương, khoai sắn ngọt bùi
Nhóm nồi xôi gạo mới sẻ chung vui
Nhóm dậy cả những tâm tình tuổi nhỏ
Ôi kỳ lạ và thiêng liêng - bếp lửa !

Giờ cháu đã đi xa. Có ngọn khói trăm tàu
Có lửa trăm nhà, niềm vui trăm ngả
Nhưng vẫn chẳng lúc nào quên nhắc nhở :
- Sớm mai này bà nhóm bếp lên chưa ?...

Tiết 46, 47: BẾP LỬA (Bằng Việt)

I. Đọc- hiểu chú thích

* Bố cục: 4 phần

+ Phần 1: Ba câu đầu:

- Hình ảnh Bếp lửa khơi nguồn cho dòng cảm xúc

+ Phần 2: Tiếp theo đến “bình yên”.

- Hồi tưởng của người cháu về tuổi thơ bên bà và bếp lửa

+ Phần 3: tiếp theo đến “thiên lương bếp lửa”.

- Suy ngẫm về bà và Bếp lửa

+ Phần 4: còn lại

- Hình ảnh Bếp lửa; người bà luôn thường trực trong lòng đứa cháu xa quê.



II. ĐỌC HIỂU VĂN BẢN

1. Hình ảnh Bếp lửa khơi nguồn cho dòng cảm xúc

*Một bếp lửa chờn vờn sương sớm
Một bếp lửa ấp iu nồng đượm
Cháu thương bà biết mấy nắng mưa.*

- Điệp ngữ: Một bếp lửa -> gần gũi, bình dị.

- Từ láy:

+ “chờn vờn” miêu tả hình ảnh ngọn lửa mới nhóm như mờ ảo trong màn sương sớm. Đồng thời còn gợi cái mờ mờ của ký ức tuổi thơ theo thời gian.

+ “ấp iu” gợi nhớ đến bàn tay kiên nhẫn, nâng niu, khéo léo và tấm lòng chi chút của bà.

- Thành ngữ, cách nói ẩn dụ: biết mấy nắng mưa -> sự vất vả của cuộc đời bà.

=> *Bếp lửa khơi nguồn cho dòng hồi tưởng cảm xúc về bà.
Bếp lửa bình dị, thân thuộc; người bà vất vả, lo toan và
đầy tình yêu thương.*

II. ĐỌC HIỂU VĂN BẢN

2. Hồi tưởng của người cháu về tuổi thơ bên bà và bếp lửa

- **Đói mòn, đói mỏi:** hình ảnh tả thực, miêu tả rõ nét nhất về nạn đói.
 - **Khô rạc ngựa gầy:** Gầy đến nỗi còn da bọc xương
 - **khói hun nhèm mắt, sống mũi còn cay:** Xúc động, ngậm ngùi khi nhớ về quá khứ
- ➡ Tuổi thơ có nhiều nhọc nhằn thiếu thốn, vất vả, gian nan, đói khổ nhưng hạnh phúc vì có bà và có bàn tay bà chăm sóc.

Tám năm ròng cháu cùng bà nhóm lửa
Tu hú kêu trên những cánh đồng xa.
Khi tu hú kêu, bà còn nhớ không bà
Bà hay kể chuyện những ngày ở Huế,
Tiếng tu hú sao mà tha thiết thế !
Mẹ cùng cha công tác bận không về
Cháu ở cùng bà, bà bảo cháu nghe,
Bà dạy cháu làm, bà chăm cháu học,
Nhóm bếp lửa nghĩ thương bà khó nhọc,
Tu hú ơi !chẳng đến ở cùng bà,
Kêu chi hoài trên những cánh đồng xa?

- **Điệp ngữ**

- **Tiếng chim tu hú:** → Tiếng kêu giục giã khắc khoải, da diết, gợi hoài niệm nhớ mong :

+ Những câu chuyện bà kể cháu nghe.

+ Bà bảo cháu nghe

+ Dạy cháu làm, chăm cháu học.

→ **Liệt kê**

➡ **Bà đã làm thay công việc của người bố, người mẹ và người thầy.**

Năm giặc đốt làng cháy tàn cháy rụi
Hàng xóm bốn bên trở về lầm lụi
Đỡ đần bà dựng lại túp lều tranh
Vẫn vững lòng, bà dặn cháu đinh ninh:
“Bố ở chiến khu, bố còn việc bố,
Mày có viết thư chớ kể này, kể nọ
Cứ bảo ở nhà vẫn được bình yên!”

- Giọng thơ tâm tình, ngôn ngữ thơ mộc mạc giản dị .

➡ Tàn tảo, giàu đức hi sinh, chịu thương chịu khó của người bà.

II. ĐỌC HIỂU VĂN BẢN

3. Suy ngẫm về bà và Bếp lửa .

Rồi sớm rồi chiều lại bếp lửa bà nhen

Một ngọn lửa lòng bà luôn ủ sẵn

Một ngọn lửa chứa niềm tin dai dẳng...

- Điệp ngữ: “ Một ngọn lửa” – chuyển đổi hình tượng
Từ hình ảnh bếp lửa thực Ngọn lửa trù tượng

⇒ **ngọn lửa của niềm tin dai dẳng,
bề chặt, của lòng yêu thương, sức
sống bất diệt**

- Điệp từ: “nhóm”

Nhóm bếp lửa: Nhóm ngọn lửa, ánh sáng và hơi ấm có thật

Nhóm niềm yêu thương...: Truyền cho cháu niềm yêu thương ruột thịt

Nhóm ...chung vui: Bà mở rộng tấm lòng gắn bó với làng xóm quê hương.

Nhóm tâm tình...: Nhóm lên lòng tin, ước mơ, hoài bão của cháu về tương lai

➡ **Khơi dậy trong cháu những tâm tình, những điều thiêng liêng, kì diệu, nâng bước cháu trên suốt chặng đường dài**

Bếp lửa

(Bằng Việt)

I. ĐỌC HIỂU CHÚ THÍCH:

II. Đọc và tìm hiểu văn bản:

4. Nỗi nhớ khôn nguôi về bà và bếp lửa

Giờ cháu đã đi xa . Có ngọn khói trăm tàu

Có lửa trăm nhà, niềm vui trăm ngả

Nhưng vẫn chẳng lúc nào quên nhắc nhở:

Sớm mai này bà nhóm bếp lên chưa ?...

- Dòng thơ đầu có dấu chấm giữa dòng được ngắt thành hai câu->khép lại dòng hồi tưởng
- Điệp từ “ trăm”, “ có” kết hợp với thủ pháp liệt kê “khói trăm tàu”, “ lửa trăm nhà”, “ niềm vui trăm ngả”=>Cho thấy người cháu đã có những thay đổi lớn trong cuộc đời, đã tìm được bao niềm vui mới; Khẳng định đứa cháu không thể quên được ngọn lửa của bà, tấm lòng đùm bọc, ấp iu của bà. Ngọn lửa ấy đã thành kỉ niệm ấm lòng, thành niềm tin thiêng liêng, kì diệu nâng bước người cháu trên suốt chặng đường dài.
- Câu hỏi tu từ và dấu chấm lửng cuối bài thơ: “Sớm mai này bà nhóm bếp lên chưa?” ...
- >Ở nơi xa cháu vẫn nhớ về bà – nhớ về quá khứ, về cội nguồn, về quê hương đất nước.

Bếp lửa

(Bằng Việt)

I. ĐỌC HIỂU CHÚ THÍCH:

II. Đọc và tìm hiểu văn bản

III. Tổng kết

1. Nội dung:

Qua hồi tưởng và suy ngẫm của người cháu đã trưởng thành, bài thơ Bếp lửa gợi lại những kỉ niệm đầy xúc động về người bà và tình bà cháu, đồng thời thể hiện lòng kính yêu trân trọng và thể hiện lòng biết ơn của người cháu đối với bà và cũng là đối với gia đình, quê hương, đất nước.

2. Nghệ thuật:

Bài thơ đã kết hợp nhuần nhuyễn giữa biểu cảm với miêu tả, tự sự và bình luận. Thể thơ 8 chữ kết hợp với 7 chữ, 9 chữ phù hợp với việc diễn tả dòng cảm xúc và suy ngẫm về bà. Giọng điệu tâm tình, thiết tha, tự nhiên, chân thành. Thành công của bài thơ còn ở sự sáng tạo hình ảnh bếp lửa gắn liền với hình ảnh người bà, làm điểm tựa khơi gợi mọi kỉ niệm, cảm xúc và suy nghĩ về bà và tình bà cháu.